

Số: /KH-SYT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Công văn số 1740/UBND-NCTH ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Y tế; Công văn số 3313/VP.UBND-NCTH ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc tổ chức rà soát các kế hoạch ngành Y tế. Sở Y tế tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;
- Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030;
- Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 90%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030;
- Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ, ...) đạt 80% năm 2025; 95% năm 2030;
- Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 60% năm 2025; 90% năm 2030;
- 95% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và đạt 100% đến năm 2030;

- Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030;
- Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;
- Số huyện, thị xã, thành phố thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 25% năm 2025; 50% năm 2030;
- Đến năm 2030 Tỉnh thành lập mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;
- Bệnh viện hạng II (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi) có khoa Lão khoa (*Chỉ tiêu này không đạt vì hiện nay các bệnh viện biên chế không được tăng thêm và các bệnh viện chuyên khoa không đủ cơ sở giường và nhân lực để thành lập khoa*) và Bệnh viện hạng III (Trung tâm Y tế) dành một số giường điều trị cho người cao tuổi đạt 80% năm 2025, 100% năm 2030;
- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;
- Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám, điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025 và 100% năm 2030;
- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai, thực hiện trên phạm vi toàn Tỉnh.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trên toàn tỉnh; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian

Kế hoạch hành động được thực hiện từ năm 2022 - 2030 và chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2022 - 2025): Tập trung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, lập hồ sơ quản lý sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế xã; tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho người cao tuổi của các cơ sở y tế; xây dựng tổ chức, quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

xây dựng các tài liệu, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thử nghiệm các mô hình, loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn; thành lập Khoa Lão; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; thí điểm xây dựng phong trào xã, phường, thị trấn phù hợp với người cao tuổi; thực hiện một số nghiên cứu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Giai đoạn 2 (2026 - 2030): Tổng kết giai đoạn 1, lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Chương trình đã triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 1; nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi, ưu tiên cho các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức triển khai mô hình Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa; tiếp tục thành lập thêm Khoa lão; tạo môi trường thân thiện cho NCT thông qua việc thúc đẩy phong trào xã, phường, thị trấn phù hợp với người cao tuổi; huy động các nguồn lực bao gồm cả tư nhân trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Vận động cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

+ Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, đại biểu Quốc hội, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân...;

+ Phối hợp với các trường chính trị, hành chính các cấp chỉnh sửa, cập nhật đào tạo và tập huấn về các nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thuộc chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị, hành chính.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông như truyền hình, truyền thanh, báo chí,... tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà người cao tuổi ưa thích và quan tâm;

+ Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet;

+ Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình, đài phát thanh và các cơ quan khác với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Tổ chức các cuộc thi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông, thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các địa phương;

+ Tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề về các chính sách người cao tuổi, nâng cao kiến thức về bệnh lý mạn tính lão khoa, tự chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi;

+ Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu tuyên truyền, vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...);

+ Biên soạn cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới.

+ Hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chí của phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa;

+ Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi của bệnh viện đa khoa, chuyên khoa;

+ Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa và chuyên khoa.

- Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

+ Bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ của Trạm Y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi;

+ Phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mạn tính và các bệnh thường gặp ở người cao tuổi;

+ Hướng dẫn các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

+ Phối hợp và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi;

+ Khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi tại Trạm Y tế và tại nơi cư trú;

+ Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe bao gồm cả quản lý, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi;

+ Xây dựng kế hoạch và lập dự toán công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú hàng năm...

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn; giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, các trung tâm, mô hình, câu lạc bộ thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

+ Thành lập và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác;

+ Xây dựng, hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của câu lạc bộ;

+ Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ;

+ Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác (như chùa, đình).

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

+ Duy trì tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm/phó trạm y tế là Tổ trưởng, thành viên là cán bộ dân số và đại diện Hội người cao tuổi xã, bác sĩ gia

đình. Mỗi ấp, khu vực có ít nhất từ 3 - 5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế ấp/khu vực, hội viên Hội người cao tuổi và thành viên một số ban ngành ở xã, phường, thị trấn);

- + Xây dựng, hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên;

- + Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- + Góp ý xây dựng bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi (các nội dung của bộ tiêu chí cụ thể hóa nội dung của Điều 10 Luật Người cao tuổi năm 2009, các văn bản khác nhằm giúp cho già hóa khỏe mạnh, chăm sóc xã hội, phát huy vai trò của người cao tuổi);

- + Triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi;

- + Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Xây dựng, thử nghiệm mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày, Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo các hướng dẫn của Trung ương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các tuyến.

- Đào tạo bác sĩ chuyên Khoa Lão; các chuyên ngành về chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, thành viên câu lạc bộ để hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

4. Hoàn thiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện chính sách liên quan đến người cao tuổi, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- + Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển mô hình, phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiện hành ở địa phương;

- + Quy định về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung;

- + Bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi;
- + Sổ theo dõi, quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ.
- Phối hợp xây dựng hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát, thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Chương trình. Kinh phí thực hiện Chương trình được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ;

+ Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí: **37.558.615.000 đồng** (*Ba mươi bảy tỷ năm trăm năm mươi tám triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*), cụ thể:

1. Kinh phí cấp tỉnh: 33.823.615.000 đồng

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn sự nghiệp y tế (căn cứ vào khả năng cân đối nguồn sự nghiệp y tế và tình hình thực tế trong triển khai công tác hàng năm để bố trí thực hiện kế hoạch một cách phù hợp) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí cấp huyện: 3.735.000.000 đồng (*Bao gồm các hoạt động: đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, chuyển đổi hành vi; củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban; tham gia tập huấn tuyến trên và kiểm tra giám sát chương trình tuyến huyện*).

Kinh phí cấp huyện giao cho UBND huyện, thị xã, thành phố cân đối, cấp bổ sung theo tình hình thực tế địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Thời gian	Tổng kinh phí	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Năm 2022	4.152.765.000	3.737.765.000	415.000.000
2	Năm 2023	4.127.420.000	3.712.420.000	415.000.000
3	Năm 2024	4.457.820.000	4.042.820.000	415.000.000

4	Năm 2025	4.147.365.000	3.732.365.000	415.000.000
5	Năm 2026	4.132.820.000	3.717.820.000	415.000.000
6	Năm 2027	4.127.420.000	3.712.420.000	415.000.000
7	Năm 2028	4.132.820.000	3.717.820.000	415.000.000
8	Năm 2029	4.127.420.000	3.712.420.000	415.000.000
9	Năm 2030	4.152.765.000	3.737.765.000	415.000.000
Tổng kinh phí		37.558.615.000	33.823.615.000	3.735.000.000

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Theo tinh thần nội dung Công văn số 1740/UBND-NCTH ngày 17 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Y tế.

Các sở ban ngành, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp và hỗ trợ Sở Y tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

1. Sở Y tế

- Các Phòng chuyên môn phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGĐ, tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giao Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là cơ quan thường trực tham mưu Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện hoạt động của kế hoạch; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thành lập Khoa Lão (nếu chưa có) hoặc bố trí một số giường bệnh để khám, điều trị và chăm sóc cho người cao tuổi. Có kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên ngành Lão khoa cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch này theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với sở, ngành, hội, đoàn thể có liên quan vận động các nguồn lực hỗ trợ cho chương trình, hoạt động về chăm sóc người cao tuổi.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của Tỉnh, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4. Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người cao tuổi, đặc biệt là trợ giúp xã hội, mua thẻ BHYT, góp phần vào công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, phối hợp với Sở Y tế, Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh trong triển khai các hoạt động hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình; lồng ghép các nội dung của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các Chương trình, Dự án khác có liên quan; hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thi, hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong việc quy hoạch, đào tạo cán bộ đại học về chuyên ngành Lão khoa và bố trí nguồn nhân lực cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu phục vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hậu Giang và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

9. Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang:

Phối hợp cùng Sở Y tế xây dựng và phát sóng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền nội dung cung cấp dịch vụ khám sức khỏe cho người cao tuổi.

10. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh

Phối hợp cùng Sở Y tế thực hiện nội dung kế hoạch; huy động người cao tuổi tham gia sinh hoạt trong hội người cao tuổi tại địa phương; tham gia khám sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, vận động người cao tuổi tham gia BHYT hộ gia đình.

11. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; huy động và bố trí nguồn kinh phí tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động của kế hoạch này.

- Cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí cấp thuốc ngoài danh mục BHYT cho người cao tuổi, hỗ trợ chi phí khám và sở quản lý sức khỏe cho người cao tuổi trong các đợt khám sức khỏe định kỳ trong năm, hỗ trợ các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề cung cấp kiến thức cho người cao tuổi tại địa phương.

- Tổ chức triển khai, có kiểm tra, giám sát đánh giá (lồng ghép công tác thi đua hàng năm) và báo cáo kết quả về Sở Y tế (*thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh*).

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn căn cứ vào số lượng người cao tuổi thực tế và nguồn lực sẵn có hàng năm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác:

+ Hỗ trợ chi phí đi lại từ Trạm Y tế xã đến nơi ở của người cao tuổi (đi và về) cho cán bộ y tế để đến khám bệnh, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi đối với trường hợp người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Hỗ trợ chi phí hoặc phương tiện đi lại cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng phải đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đề nghị của Trạm Y tế xã.

+ Hỗ trợ chi phí cấp thuốc ngoài danh mục BHYT cho người cao tuổi.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động người cao tuổi tham gia BHYT; vận động các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới. Lồng ghép trong xây dựng quy chế thực hiện chính sách Dân số; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách Dân số.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển tỉnh (Chi cục Dân số - KHHGĐ) để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế tham mưu Trưởng ban BCD để có hướng dẫn, triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Tổng cục DS-KHHGĐ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng